

MƯỜN BÚA CỦA THẦN SÉT



KIM
ĐỒNG



MƯỜN BUA THẦN SÉT

TẬP TRUYỆN CỔ DÂN GIAN VIỆT NAM

PHẠM CHÍNH LAN *kể*

THẾ VỸ *vẽ*

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG — HÀ NỘI 1975



BIÊN TẬP : HOÀNG NGUYỄN CẤT
TRÌNH BÀY : THY NGỌC
SỬA BẢN IN : ĐẶNG MINH

*In 70.300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội
Khuôn khổ 18,5 × 26 — Số xuất bản : 52/KĐ — Số in : 1020
In xong ngày 15-10-1975 — Gửi lưu chiều tháng 10-1975*

TÌNH BẠN ĐÀ, GẠO VÀ SÁO

Cây Đà, cây Gạo và chim Sáo là ba bạn thân. Ngày ngày Gạo chuyện trò thủ thỉ với Đà. Sáo nhảy nhót ca hát liu lo hết nhà Đà lại sang nhà Gạo. Đêm đến, Sáo ngủ ngon trong hốc gạo không lo gì lũ cú lũ diều. Bên cạnh đó chị Suối không ngừng rì rào ngợi khen tình bạn của họ. Và trên cao kia cô Trăng cũng nghiêng đầu mỉm cười ngắm cảnh yên ả.

Nhưng lại có vua Nước là một kẻ ác. Hắn không chịu nổi cảnh cây cối tốt tươi, chim muông đông đúc. Một hôm, nhân trời tối, mưa gió, hắn ào ạt dâng nước lên định xô đổ Đà và Gạo, cướp Sáo đi. Gạo với Đà nắm tay nhau bám vững vào đất đá. Nước cứ dâng lên, gần đến hốc tổ Sáo rồi. Sáo phải bỏ nhà bay lên ngọn Đà. Vua Nước vẫn không buông tha. Sóng nước ầm ầm cuộn cuộn tung lên hồng tóe lấy thân Sáo bé nhỏ. Ngọn Đà sắp ngập đến nơi rồi. Biết làm sao đây?

Đà và Gạo đành bảo Sáo bay đi tìm nơi trú thân và, nhân mùa quả chín, hai bạn gửi Sáo một ít quả để Sáo giữ hộ dòng giống. Sáo đành đau đớn cất cánh bay đi, để lại hai người bạn thân dưới làn nước bạc. Sáo bay lên tận đỉnh núi cao. Vua Nước không đuổi được Sáo, kiệt sức hậm hực kéo quân trở về.

Giặc Nước rút sạch, Đà và Gạo lại tươi tốt. Sáo gieo thêm hạt lên đất phù sa, cây cối mọc um tùm. Sáo sửa sang nhà cửa. Cuộc sống trở lại êm đềm và còn đông vui hơn xưa.

Vua Nước càng tức giận. Đời mùa không có hoa quả, hắn kéo đến một đội quân ăn cướp đông mạnh hơn lần trước. Sáo lại phải gạt nước mắt bay lên đỉnh núi nhưng lần này không có gì mang theo. Giặc Nước chiếm cả đỉnh núi, Sáo phải bay đi. Đi đâu bây giờ? Một



Sáo đành đau đớn cất cánh bay đi...

ngày, hai ngày chỉ thấy nước mênh mông một màu trắng bạc. Đói, rét và kiệt sức, Sáo sắp xuôi tay thì may sao lại gặp cô Trăng. Sáo lao vội vào nhà cô. Ở đây Sáo được cô Trăng chăm sóc chu đáo. Còn bọn giặc Nước không thể bèn mảng đến lâu dài của cô Trăng được, đành bực bội uốn xèo.

Mặt đất sạch bóng giặc Nước nhưng cây cối không còn nữa. Đa và Gạo cũng đã chết. Sáo buồn rầu khóc lóc. Cô Trăng an ủi và bẻ cho Sáo mấy cành cây ở vườn Trăng. Trờ về mặt đất, Sáo cắm cây vào chỗ Đa và Gạo cũ. Hai bạn sống lại. Muôn vật tốt tươi. Tình bạn của ba người càng thân thiết hơn xưa. Giặc Nước càng hậm hực nhưng không còn cách gì làm hại được họ, làm hại được cuộc sống tươi vui trên mặt đất.

Và ngày ngày đêm đêm chị Suối lại không ngừng rì rào ngợi khen tình bạn của họ. Trên cao kia cô Trăng vẫn mỉm cười ngắm cảnh trần gian yên vui sau những phen sóng gió.

ĐÀN TRÂU BÒ CỦA HƠ RÍT

Hơ Rít mồ côi bố mẹ, ở với bà. Bà thì lom còm, lưng còng, chân tay run rẩy, cháu thì nhỏ yếu. Không ai đào củ, đốn cây hay săn bắn được. Do đó họ sống rất cực khổ. Thấy các bạn cùng tuổi đi chăn trâu, Hơ Rít rất thích. Em khóc đòi bà kiếm trâu cho. Nhưng thương cháu mấy, bà cũng không thể có được trâu. Hơ Rít bỏ vào rừng đi kiếm trâu. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày... Em đi mãi, đói thì ăn quả rừng, khát thì uống nước suối, ngày đi tìm, đêm trèo lên cây cao ngủ. Mãi vẫn không được gì. Một buổi trưa mệt mỏi, thất vọng, em ngồi tựa gốc cây khóc rồi ngủ thiếp đi. Một vị thần hiện lên khen em có chí và thưởng cho em một nải chuối, dặn ăn những quả chín cho đỡ đói còn quả xanh thì để lại làm trâu theo cách thần bày cho. Hơ Rít tỉnh dậy, không thấy thần đâu nữa nhưng bên cạnh có một nải chuối chín điểm dăm quả xanh. Mừng rỡ quên cả đói, Hơ Rít không vội ăn. Theo lời thần, em bẻ những quả chuối xanh ra cắm bốn que làm chân, thêm một que ở phía trước làm đầu, một que phía sau làm đuôi. Em đặt con trâu chuối xinh xinh trên một tảng đá bằng phẳng, rồi tiếp tục làm, chẳng mấy chốc được năm con đứng nối đuôi nhau trông rất ngộ nghĩnh. Vui tay, quên cả đói, hết chuối xanh Hơ Rít lần lượt bẻ đến những quả chuối đã chín vàng. Hơ Rít làm tất cả được hơn hai chục con. Em đọc lời khấn. Trời bỗng tối sầm lại và đàn trâu chuối lớn phình lên, ngo nguậy, nhảy đến quây quần quanh Hơ Rít. Trời trở lại sáng sủa. Nhìn kỹ thì có một số con lông vàng như màu chuối chín. Chúng là bò. Hơ Rít đoán, chuối xanh thành trâu còn chuối chín thì thành bò. « Có cả trâu lẫn bò càng tốt ». Nghĩ vậy, Hơ Rít sung sướng ngồi lên lưng con đầu đàn đứng đỉnh trở về làng.

Thấy cháu trở về với cả một đàn trâu bò, bà vui mừng quá ôm lấy cháu không cầm được nước mắt. Thế là Hơ Rít được đi chăn trâu bò cùng các bạn mà hai bà cháu cũng hết cảnh nghèo nàn.



... và đàn trâu chuột lớn phình lên...

CHIẾC CỐI XAY THẦN

Hai anh em nhà kia ăn ở với nhau rất hòa thuận. Chẳng bao lâu, người anh lấy vợ. Nghe lời vợ, anh ngày càng tệ bạc với em. Cho đến một hôm, anh chiếm hết trâu bò nhà cửa cha mẹ để lại và đuổi em đi. Em gạt nước mắt ra khỏi nhà, một tấc sắt, một hạt thóc cũng không có. Người em ngửa tay xin chị dâu một ít lúa giống. Chị dâu độc ác lấy lúa, lên rang lên rồi mới đưa cho em.

Vô tình, người em cần cù chặt cây dốt rẫy rồi gieo hạt, hy vọng đến mùa được vài gánh lúa. Nhưng chờ mãi không thấy lúa nảy mầm. Anh ta buồn rầu đi vào núi tìm tiên để hỏi. Tiên cho biết lúa đã bị rang chín và bày cho người em đi xin thóc lép để gieo.

Em lại lần đến anh chị xin thóc lép. Chị dâu lấy thóc lép sàng sảy cho kỹ hết lúa chắc mới đem cho em. Người em lại cần cù làm nương tria thóc. May sao trong mớ thóc lép còn sót ba hạt chắc. Ba hạt đó mọc thành ba cây lúa cao như cây đa, hạt to bằng cái máng giã gạo. Người em vui sướng chờ ngày gặt hái. Nhưng một hôm ra thăm nương, người em xót xa nhìn những cây lúa trụi hạt, chỉ còn lại đồng vỏ trấu. Anh ngồi dưới gốc lúa khóc. Một con sóc thấy thế đến an ủi anh và dẫn anh đi tìm kẻ ăn mất lúa.

Họ đến một động tiên gặp bà tiên già; bà hỏi chuyện ân cần. Nghe kể xong, bà đi dò hỏi lũ chim thần khổng lồ của bà thì đúng là chúng đã ăn trộm lúa. Bà nhận lỗi và đền cho người em một cái cối xay thần, dặn kỹ cách dùng cối. Đó là một cái cối xay xinh xinh, chỉ nhỏ bằng nắm tay. Đem cối xay thần về nhà, theo lời tiên dặn, anh vừa xay vừa đọc «Rầu rầu rầu xi cầu. Rạng rạng rạng xi phản. Rừ rừ rừ xi sừ». Lạ chưa! Càng xay thì rượu, cơm, thịt càng chảy ra tràn trề. Từ đó người em no đủ, giàu có.

Thấy em khá giả, người anh tìm đến hỏi chuyện. Em thật thà kể hết mọi việc. Anh đòi mượn cái cối xay thần. Em vui vẻ cho mượn. Anh cũng xay, cũng đọc lời khấn nhưng chẳng thấy rượu thịt đâu mà chỉ thấy toàn đất đá. Nghĩ là em lừa dối, hăn tức giận, ném vỡ cối. Ít lâu sau, em đến hỏi cối, anh bảo em ra chỗ cối vỡ mà lấy. Em đi ra, thấy ở đấy đã mọc lên một cây tùng lớn, bèn chặt về đục máng nuôi lợn. Lợn ăn vào máng dỏ tự nhiên lớn nhanh như thổi và đẻ hàng đàn hàng lũ.



... em vui về cho mượn...

Người anh biết chuyện đến hỏi mượn máng. Nhưng lợn hăn ăn vào máng thì lăn ra chết hết. Hăn tức quá chẻ máng ra đốt.

Người em đi đòi máng, ra chỗ đồng tro bởi được một mảnh gỗ còn sót lại bằng bàn tay, liền đem về làm lược chải đầu. Càng chải, tóc càng dài, mượt, người càng trẻ ra. Thấy vậy, người anh lại hỏi mượn lược, rồi cả hai vợ chồng tranh nhau chải. Nhưng càng chải, tóc chúng càng rụng, đầu sinh chấy, lở rất gớm ghiếc. Mọi người càng ghét chúng, thấy chúng ở đâu cũng xua đuổi. Chúng về nhà thì gà mổ vào đầu, chó chồm lên mặt cắn. Sợ quá hai vợ chồng bỏ vào rừng lại bị ong và rắn đuổi. Cuối cùng chúng chết đi ở một góc hang trong rừng sâu.

MƯỢN BÚA THẦN SÉT

Nhà Y Reng rất nghèo. Bố chết sớm, mẹ anh phải vay thóc gạo của chủ làng để ăn. Lão bắt anh đi ở trừ nợ. Lão rất ác. Anh còn nhỏ, thường hay nhớ mẹ. Mỗi lần nhớ quá, Y Reng trốn về thăm mẹ, lão chủ biết được, đập đánh anh và bắt cùm chân hàng mấy ngày liền. Anh căm tức nó quá, hỏi mẹ làm thế nào để trừ được chủ làng. Mẹ anh thở dài bảo:

— Khó lắm con ạ! Họa có búa của Thiên lôi mới trị được nó.

Nghe thế, anh tìm cách trả thù lão chủ làng. Nghe nói con cóc là cậu ông Trời, anh liền bắt một con đem ra ruộng để cày. Bên cạnh đám ruộng anh đặt mấy cái bẫy to.

Cóc ý ạch kéo cày rất vất vả. Một quá, cóc nghiêng rặng để cầu cứu Trời. Trời ở trên cao nghe tiếng, nhìn xuống, trông thấy người thân của mình phải kéo cày khó nhọc bèn sai thần Sét xuống cứu. Thần Sét vác búa đi, vừa đặt chân xuống đất thì mắc bẫy, bị treo cổ lên, gãy giữa. Hoảng quá, y cầu cứu Y Reng. Anh bỏ cày, lại gần thần Sét nói:

— Tôi sẽ tháo bẫy, nhưng ông phải cho tôi mượn cái búa vài ngày.

Thần Sét bằng lòng. Y Reng gỡ bẫy cho thần Sét xong vác búa thần về nhà chủ làng. Thấy hăn đang ngồi uống rượu, anh vung búa lên bổ vào đầu hăn. Đoàng! Một tiếng nổ vang lên, lửa tóe ra. Tên chủ làng bị chết thui. Cả cái nhà sàn to lớn bị đổ sập. Bà con nghe tin tên chủ làng đã bị giết sung sướng chạy đến lấy thịt rượu ăn uống no say, xong lấy trâu bò về cày ruộng.

Y Reng trả búa cho thần Sét rồi trở về với mẹ. Hai mẹ con yên ổn làm ăn, dần dần có của ăn của để.



... vừa dặt chân xuống đất thì mắc bẫy...

CON LỢN THẦN

Hai chị em nhà kia cha mẹ chết sớm, ở với bà. Họ sống nghèo khổ.

Một hôm, dân làng đi xúc cá, người nào cũng mang theo rổ để xúc, gạo và nồi nấu ăn trưa. Hai chị em nghèo không có gì để mang theo, nhưng vẫn leo đèo bước sau đoàn người.

Đến nơi, mọi người hò reo lội xuống nước, kẻ xúc người vớt. Hai chị em lủi thủi đi trên bờ suối nhìn cá nổi mà không vớt được. Sắp hết buổi mới hơi được con cá bóng. Đến bữa ăn thấy nhà nào cũng ăn cơm nóng với canh cá, chị nhìn đói cầm con bóng trong tay thèm quá toan nường ăn. Em ngăn lại, bảo để dành cho bà. Chị thấy phải, đưa cá cho em giữ. Đến lượt em đói quá, định nường. Chị ngăn lại. Hai chị em ôm nhau khóc, nhìn đói đem cá về cho bà. Bà nghe kể chuyện lại, thương cháu cũng khóc, không nỡ ăn cá.

Nhường nhịn mãi, cuối cùng bà đành bỏ cá vào nồi treo lên xà nhà. Ít lâu sau thấy nồi cá động dấy, bà hạ xuống thì cá đã hóa thành một con lợn con.

Bà cháu vui mừng đem lợn nuôi. Lợn rất chóng lớn. Chẳng bao lâu đã bằng con bê và biết kiếm ăn tận ngoài biển xa. Cứ vài ngày bà cháu lại hát gọi lợn về :



Bà cháu vui mừng đem lợn nuôi...

Heo mển heo thương
Hay ăn chông lớn
Về ăn cám trắng
Trộn với muối ngon
Heo mển, heo thương...

Mỗi lần nghe tiếng hát là heo thần từ biển xa về, trên lông giặt đầy tôm cá, tuốt được ba gùi đầy. Bà cháu ăn tha hồ, lại còn thừa đem dôi lấy gạo và muối, sung sướng nhớ lại những ngày cầm trong tay một con cá bống mà khóc, không nỡ ăn.

CHẠCH ĐỂ NGỌN DA

Xứ Mường Chẹ có một tên lang tham lam. Hăn thường ra gốc đa đầu xóm ngồi chực. Khi có dân làng đi qua mang các thứ vừa ý, hăn tìm cách tước lấy. Hăn không trừ một thứ gì, từ con dê con gà cho đến nải chuối quả dưa... Hăn rất thèm con bò béo của anh Ngẫu thường đi cày qua đấy, nhưng chưa nghĩ ra mưu kế để cướp con bò đó. Anh Ngẫu cũng biết lòng dạ của lang nên tìm cách đối phó. Một hôm anh đi cày sớm, qua cây đa trước khi lang đến. Anh ôm một mớ rơm lót thành tổ trên ngọn đa rồi bỏ vào đấy mấy con chạch. Trưa đến, dắt bò đi qua gốc đa, anh đã thấy lang ngồi ở đấy. Anh dừng lại, lễ phép chào lang rồi chăm chú nhìn lên ngọn đa, làm bộ nghĩ ngợi phân vân và lăm bằm:

— Tồ gì?... Trông giống tổ chạch!

Lang nghe thấy hỏi giật:

— Mày nói gì, chạch làm tổ trên ngọn đa à? Thằng này nói láo!
Ngẫu quả quyết:

— Bầm lang, chạch vẫn dễ ngon đả, con không dám nói lão đầu ạ!

Tên lang bỗng nảy ra mưu mò nhằm chiếm đoạt con bò lâu nay hẩn thêm thường. Hẩn vội nói:

— Được rồi, mầy bảo có chạch dễ ngon đả thì đánh cuộc nào! Nếu không phải tổ chạch trên đó thì tao lấy con bò kia, còn nếu đúng thì tao mất tất cả nhà cửa ruộng vườn cho mầy.

Ngẫu làm ra vẻ rụt rè lo sợ. Tên lang càng dặc ý gọi mọi người đến làm chứng. Xong, hẩn sai người trèo lên cây đả kéo cái tổ xuống. Quả nhiên đó là một tổ chạch với đủ chạch con chạch mẹ cuộn tròn ở trong. Cứng họng, tên lang phải chịu thua cuộc, mất sạch của cải, tức mà chết; còn anh Ngẫu được nhận gia tài của lang.



Ngẫu làm ra vẻ rụt rè lo sợ...



... nhưng ai cũng ghét.

ĐIỀU ƯỚC CUỐI CÙNG

Dợ nhà nghèo, hàng ngày vào rừng đào củ kiếm ăn. Một hôm, anh gặp một ông già gầy yếu đào củ mài rất vất vả. Thương cụ, anh bảo cụ nghỉ tay để anh đào giúp. Củ mài ở khá sâu, anh đào hết một buổi mới xong. Ông già cảm ơn Dợ và lấy trong áo ra một miếng vỏ cây tặng anh, bảo cho anh biết đó là thứ vỏ cây thần, anh có thể ước gì được nấy.

Cầm miếng vỏ cây thần, Dợ nhìn lên trời thấy mây bay nhõn nhõn đây đó, anh ước thành mây. Bỗng nhiên, Dợ thấy mình nhẹ như một sợi bông, cất lên cao nhập bọn với lũ mây ở tận trời xanh. Được bay chỗ này qua chỗ khác, lúc đầu Dợ cũng thú. Nhưng suốt buổi, rồi suốt ngày cứ lang thang như thế, anh thấy chán quá, bèn ước thành gió. Anh vù vù len lỏi khắp rừng cây, khe suối, lúc lên đỉnh núi, khi xuống thung lũng, khi cuộn cuộn thành cơn bão, lúc xoay tròn thành cơn lốc. Cứ mãi như thế, Dợ nghĩ sống đời gió mệt nhọc và vô vị, anh ước trở lại thành Dợ. Anh lại sống cuộc đời vất vả xưa kia. Ít lâu sau thấy nghèo khổ đói rách quá, anh ước thành giàu có như thống lý. Làm thống lý thì quả là giàu sang nhưng ai cũng ghét. Dợ không chịu được, ước thành lái buôn. Lái buôn nhiều tiền bạc, nhưng phải ăn gian nói dối. Dợ rất ghét những việc đó. Cuối cùng, suy nghĩ mãi, anh ước thành một chàng Dợ khỏe mạnh. Có sức khỏe, anh cùng trai bản chặt cây, cấy ruộng, di sản... Việc gì anh cũng làm được nhanh và nhiều nên mọi người mến phục.

Từ đó Dợ thực sự sống hạnh phúc và no đủ.

RÍT VÀ TÊN VUA ĐỘC ÁC

Mới tí tuổi đầu Rít đã phải sống bơ vơ, không bố mẹ. Rít lê la từ nhà này sang nhà khác để có miếng ăn. Nhưng những người tốt bụng cũng không thể nuôi Rít mãi. Chủ làng đem Rít nộp cho vua. Tên vua



...thầy Rít đang vui vẻ chuyện trò với vợ...

rất giàu và yô cùng độc ác. Mới chín tuổi, Rít phải chăn cả đàn bò hàng trăm con của nó; hề thiếu bò hay bò bị dúi, nó lại đánh đập Rít đến lằn lưng, tóe máu. Đã thế, ăn uống lại thiếu thốn, Rít gầy gò ốm yếu, ghẻ lở đầy mình. Đến khi Rít kiệt sức, tên vua đuổi Rít ra khỏi nhà và quít luôn cả tiền công. Rít đành quay về làng. Thấy Rít xơ xác gầy còm, chủ làng đuổi Rít vào rừng cho hổ beo ăn thịt.

Đang bơ vơ giữa rừng vắng, may sao Rít gặp một con bò. Rít đoán chắc bò cũng bơ vơ côi cút như mình nên rất thương. Thấy bò đi khắp khiêng, Rít lấy lá thuốc rịt chân cho nó. Bò dẫn Rít đến một cái hang kín đáo có cỏ khô trải làm ổ nằm. Thế là Rít và bò trở thành đôi bạn thân, ngày ngày quấn quít bên nhau. Bò dẫn Rít đi hái nấm, bẻ măng, nhặt quả rừng. Rít cũng cắt những mớ cỏ thơm ngon phơi khô để dành cho bò ăn vào những ngày mưa gió.

Đôi bạn đang sống yên lành, bỗng một hôm, Rít nghe tiếng hò la huyền nào ở mé ngoài rừng, rồi thấy bò máu me đầy mình, hoảng hốt nhảy xổ vào hang và nấp vào một góc kín. Ngay lúc đó, mấy tên lính ập đến. Chúng chìa mũi giáo vào Rít, quát tháo ầm ĩ. Tên vua cũng vừa hớn hèn chạy đến. Nhận ra Rít, hăn vu cho anh ăn trộm bò, rồi sai lính vào hang lôi người bạn thân yêu của Rít ra. Mặc cho anh khóc lóc cố ôm lấy cổ bò, lũ người độc ác đó vẫn giết bò, xẻo thịt rồi cùng nhau ăn uống, xương xẩu vứt bừa bãi. Rít đau đớn đi nhặt xương bò chôn cất chu đáo, còn cặp sừng thì cất vào trong hang.

Từ đó, Rít lại sống thui thủi một mình. Nhưng một hôm, đi rừng về thấy trong hang được sắp xếp gọn gàng, lại có mâm cơm ngon lành dọn sẵn. Anh rình thì thấy có người con gái rất đẹp từ trong sừng bò chui ra. Rít vội lén vào cất biển bộ sừng và giữ cô gái lại. Từ đó hai người sống chung với nhau rất hạnh phúc.

Nhưng rồi tên vua biết chuyện. Hăn gạ Rít đem vợ dâng cho hăn và hứa cho anh làm quan. Rít không nghe. Hăn liền tìm cách hại Rít.

Hăn sai đào một cái hố sâu, nói dối là rơi ấn vàng xuống đó, sai Rít xuống nhặt. Rít buộc lòng phải làm theo. Khi đoán chừng Rít đã xuống tới đáy, hăn sai lấy nước sôi đổ xuống hố rồi lấp lại. Chắc hẳn là Rít đã chết, hăn hí hửng đến nhà Rít để bắt vợ anh. Không ngờ hăn thấy Rít đang vui vẻ chuyện trò với vợ.

Thì ra, biết trước mưu mô của hăn, vợ Rít đã sai một đàn nhím đào một cái hang từ nhà mình thông đến đáy hố, cho chồng trốn thoát về nhà.

Thấy thế, tên vua rất ngạc nhiên, hỏi Rít. Rít nói:

— Tâu nhà vua, con xuống dưới đó, đang loay hoay tìm ấn thì có tiếng quát: « Tránh cho ta đi ». Nhìn lên con thấy một cụ già quắc thước

cưỡi ngựa xung lá ông nội của nhà vua. Biết con có công xuống tìm ẩn cho ngài, cụ cho con một viên ngọc kỳ nóng, kỳ rét. Cụ bảo con lên mời ngài xuống lấy kho vàng ngọc cụ để dành cho ngài.

Nghe đến đây, tên vua sường quá vội sai khơi lại cái hố cũ rồi hấp tấp chui xuống. Lũ quan cũng tranh nhau chui theo để lấy của. Rút dần nước sôi đổ xuống, lấp hố lại. Chúng chết cả lũ.

Từ đó vợ chồng Rit tốt bụng được sống yên vui với những người nghèo.

Ý VỊA ĐÁNH DẠ DIN

Ý Vịa là một chàng trai nghèo, tài giỏi, khỏe mạnh. Anh thường hay cứu giúp người yếu đuối chống lại bọn độc ác hung dữ.

Một hôm, anh đi qua một vùng làng bản hoang tàn, nhà cửa đổ nát, không thấy bóng người và gia súc. Anh ngồi nghỉ trên một cái loóng⁽¹⁾ úp sấp cạnh chiếc nhà sàn đổ. Chốc chốc anh lại thấy đau nhói ở đùi. Nhìn không thấy gì, anh ngồi xuống, lại thấy đau. Cuối cùng anh lật loóng lên để tìm xem con gì cắn mình, thì thấy hai cô con gái đẹp nằm trốn dưới đó. Chính hai cô đã lấy kim châm qua loóng. Ý Vịa đỡ hai cô dậy; cô nằm dưới đã bị mối xông mất tại. Đó là chị. Người em được chị nhường nằm trên nên không việc gì.

Các cô kể lại:

Vùng này có một con quỷ cái tên là Dạ Din. Nó chuyên ăn thịt người và gia súc. Nó đánh hơi rất tài và có nhiều phép lạ, không ai đánh lại được. Chính nó đã ăn thịt hết cả dân làng, hết cả trâu bò gà lợn. Cả một vùng chỉ còn sót lại hai chị em, phải trốn dưới loóng. Họ hoảng sợ, lo nay mai thế nào Dạ Din cũng đánh hơi tìm thấy.

Ý Vịa quyết trừ quỷ Dạ Din để cứu hai cô gái và trả thù cho dân làng. Theo thường lệ, sẩm tối, vào giờ gọi lợn cho ăn, Dạ Din lại mò

(1) Loóng: Hồ dùng bằng gỗ, giống cái thuyền nhỏ, dùng để đập lúa. Người ta cầm nắm lúa đập mạnh vào trên thành, hạt rơi cả vào bên trong loóng.



Ý Vua nấp bên ngoài nghe.

ra. Ý Vĩa dòn đánh, nó chống cự quyết liệt. Mãi đến nửa đêm, nó đã mệt, anh lừa chém nó một nhát, máu chảy đỏ cả cánh tay lòng là của nó. Tưởng rằng con quỉ phải thua, bỏ chạy, không ngờ nó bình tĩnh thè chiếc lưỡi dài ra liếm vào vết thương, thịt tự nhiên lành lại. Đánh nhau với con quỉ mãi đến sáng vẫn không hạ được nó. Ý Vĩa mệt quá ngừng tay. Dạ Dìn bỏ về hang.

Ý Vĩa rất bức, quyết mài gươm thật sắc để chém cho kỳ được con quỉ. Chiều xuống, vào giờ gọi lợn, Dạ Dìn lại ra kiếm ăn. Ý Vĩa lại quần suốt một đêm trắng vẫn không giết được nó, hề bị thương nó lại liếm hàn da thịt lại như không, gươm sắc cũng chẳng ích gì.

Đêm thứ ba, anh dùng mưu để tìm đến hang Dạ Dìn. Trước khi vào trận đánh, anh vớt một mẻ mĩa ở bờ ruộng. Vì bị chém nhiều lần, Dạ Dìn khát nước, đánh nhau xong thấy mĩa nó liền vớ lấy, vừa ăn vừa đi về hang. Ý Vĩa lần theo dấu bả mĩa đến một cái hang sâu. Ở đó Dạ Dìn sống với đứa cháu gái. Con quỉ vừa về đến nơi thì cháu nó ra dòn đòi thịt. Ý Vĩa nấp bên ngoài nghe. Dạ Dìn trả lời:

— Thịt dẫu có! Lại gặp cái thằng Ý Vĩa ấy! Hôm nay nó mài gươm sáng loáng, nhưng làm gì được tao. Rõ ngu!

Lại nghe tiếng đứa cháu:

— Cho nó tha hồ mài gươm! Chỉ sợ nó bôi cứt chó vào gươm thôi bà nhĩ!

Biết được điều bí mật, Ý Vĩa mừng rỡ ra về. Buổi chiều, trước khi đánh nhau, anh lấy phân lợn phân chó bôi vào gươm. Trông thấy anh, quỉ Dạ Dìn vội cười:

— Máy chán mài gươm rồi à? Gươm sáng còn chẳng ăn thua nữa là gươm đen thui như thế!

Chẳng nói chẳng rằng, Ý Vĩa xông vào. Anh vừa chém nhát đầu tiên, Dạ Dìn đã chết tươi không kịp liếm vết thương.

Giết xong con quỉ, Ý Vĩa lật loóng bảo hai cô gái ra, cùng với anh đi đến hang Dạ Dìn. Gặp đứa cháu quỉ, Ý Vĩa hỏi xem Dạ Dìn còn có phép lạ gì nữa không. Anh tra hỏi một hồi lâu, nó mới cho biết bà nó còn có một cái gậy « Gốc chết, ngọn sống ». Cầm gậy đó chỉ đằng gốc vào ai thì người ấy chết, chỉ đằng ngọn thì sống lại. Ý Vĩa bèn quay đằng gốc chỉ ngay vào đứa cháu của Dạ Dìn, quả nhiên nó lăn ra chết. Sau đó ba người đi lần tìm các ngách hang thì thấy vô số xương người. Biết là xương của bà con bị bà cháu Dạ Dìn ăn thịt, họ thu nhặt sắp xếp lại; Ý Vĩa chỉ dầu ngọn gậy thần vào các bộ xương. Mọi người sống lại, sung sướng theo Ý Vĩa quay trở về xây dựng lại làng bản. Biết ơn Ý Vĩa, bà con gả cô em cho anh và tôn anh làm chủ làng.

TƠ-BU-LĂNG-XU

Tơ-bu-lăng-xu có nghĩa là bụng lớn. Gọi tên như vậy là vì anh ta có một cái bụng chứa được rất nhiều. Mỗi ngày ăn hết năm «xênh»⁽¹⁾ ngô. Ăn nhiều nên Tơ-bu-lăng-xu rất khỏe.

Một hôm, nhà hết sạch ngô lúa, Tơ-bu-lăng-xu vào hang cọp kiếm cái ăn. Mọi người can ngăn vì đó là hang ổ của một đàn cọp dữ. Anh vẫn cứ đi. Từ sáng đến tối vẫn chưa thấy anh về, bố mẹ đành nghĩ là anh đã bị cọp xé xác, khóc lóc thảm thiết. Đến gần sáng nghe tiếng anh gọi cửa, mọi người chạy ra thì thấy anh vác trên vai một hồ cá, nách kẹp một hồ dục.

Ít lâu sau, anh làm một cái nỏ khổng lồ bằng sắt rồi xin phép bố mẹ đi tìm bạn để làm việc nghĩa cứu người.

Hôm đầu, Tơ-bu-lăng-xu thấy một anh chàng ngồi uống hết cả ao nước rồi lại phun ra như mưa. Hỏi ra thì biết đó là anh «Mồm rộng». Hai người kết nghĩa với nhau, Mồm rộng tự nhận làm em. Họ lên đường đi được vài hôm thì thấy một người đứng trên sườn núi, ôm lay gốc cây to nhỏ lên rồi vụt ầm ầm xuống chân núi. Anh ta cứ nhỏ hết cây này sang cây khác chẳng mấy chốc trụi cả khu rừng. Đó là anh «Tay khỏe». Tơ-bu-lăng-xu và Mồm rộng đến làm quen với Tay khỏe. Ba người kết nghĩa với nhau, Tay khỏe nhận là em thứ ba. Ba anh em lại đi tiếp. Họ gặp anh «Chân to». Anh này có cặp chân rất lợi hại, mỗi lần giẫm một phát thì đất lún xuống thành một thửa ruộng. Họ nhận Chân to làm em thứ tư.

Nghe tin ở vùng bên có con rắn thần chuyên bắt người ăn thịt, bốn anh em rủ nhau đi đánh nó.

Một buổi chiều, họ đến một nơi làng bản xơ xác, nhà cửa tan hoang, xương người và xương trâu bò ngổn ngang. Tìm kiếm mãi, họ mới trông thấy hai cô gái chui rúc dưới một cái hố. Các cô cho biết: vùng này bị rắn thần phá phách, dân làng đã bị bắt hết, chỉ còn hai chị em sống sót, đang chờ ngày vào bụng rắn. Các chàng trai dắt hai cô lên và hứa sẽ đánh rắn cứu dân làng.

Tối hôm đó, họ bỗng nghe tiếng ầm ầm như bão táp. Rắn thần đã đến. Nó bay lượn ngoằn ngoèo trên trời, đen ngòm cả một vùng. Tơ-bu-lăng-xu bắn liền năm phát, nó trúng tên càng hung dữ, há mồm đỏ

(1) Xênh : mỗi «xênh» là hai mươi cân ; năm xênh bằng một tạ.



Rắn thần dā đến.

lồm như một chậu máu lao thẳng vào Tô-bu-lăng-xu. Anh né tránh và bắn luôn năm phát nữa trúng đầu. Nó rơi xuống phun ra một vòng lửa vây quanh bốn chàng dũng sĩ. Mồm rộng liền phun nước như mưa dập tắt lửa. Rắn thần cố lấy sức tập phóng tới Mồm rộng. Chàng chân to lập tức đạp chân không lồ chèn lên cổ rắn. Anh Tay khỏe nện một phát như núi đá đổ, đầu rắn nát vụn.

Giết xong rắn thần, bốn chàng trai tìm vào hang nó. Họ phá hang cứu được hàng trăm người bị nhốt ở đấy. Mọi người biết ơn, tôn bốn chàng dũng sĩ làm chủ làng và cưới vợ, làm nhà cho họ.

Bốn chàng dũng sĩ cầm đầu các đoàn trai làng xây dựng lại làng bản. Chân to giẫm đất thành ruộng. Mồm rộng tưới nước để cấy lúa. Tay khỏe nhổ cây làm nương. Tô-bu-lăng-xu thì đi săn thú bảo vệ mùa màng,

Chẳng bao lâu, bản làng lại đông vui giàu có như xưa.

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
1. — Tình bạn Đa, Gạo và Sáo (chuyện của dân tộc Mường)		3
2. — Đàn trâu bò của Hơ Rít	— Rơ glai	6
3. — Chiếc cối xay thần	— Mèo	7
4. — Mượn búa thần Sét	— Hơ re	9
5. — Con lợn thần	— Mơ nông	11
6. — Chạch đẻ ngọn đa	— Mường	12
7. — Điều ước cuối cùng	— Mèo	15
8. — Rít và tên vua độc ác	— Chăm hơ roi	15
9. — Ý Vua đánh Dạ Dìn	— Tày	18
10. — Tơ-bu-lăng-xu	— Mèo	21